

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1186/2022/DS-ST.

Ngày: 14/4/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 766/2021/TLST-DS, ngày 10/12/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 834/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1264/2022/QĐST -DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Thành phố N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Mộng T.

Địa chỉ: Số 231 đường Võ Văn Ngân, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 14/12A Đường 17, Khu phố M, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Trần Thị Mộng Th xin vắng mặt, bà Lê Thị Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 04/5/2020, Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T có bà Trần Thị Mộng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/5/2018, bà Lê Thị Ng ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà Ng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 22/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Ng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 14/4/2022, bà Ng còn nợ tổng số tiền là 54.792.598 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 25.174.663 đồng.
- Lãi quá hạn: 29.617.935 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ng phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2022 là 54.792.598 đồng và bà Ng có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 14/4/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà Lê Thị Ng khoản nợ trên cho ngân hàng vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân của riêng bà Ng không liên quan người khác.

Quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn – bà Lê Thị Ng không đến làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Ng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện bị đơn – bà Lê Thị Ng tranh chấp hợp đồng vay tài sản, địa chỉ bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn – bà Lê Thị Ng vắng mặt. Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”. Khi tham gia giao kết hợp đồng, bà Lê Thị Ng ghi địa chỉ ở hiện tại số 14/12A Đường 17, Khu phố M, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án. Căn cứ Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu áp dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định, ngày 21/5/2018 bà Lê Thị Ng ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà Ng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Ng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Xét thấy, các thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Khoản 5 Điều 466 quy định “... a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

b) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất”*.

Theo Tóm tắt sao kê ngày 14/4/2022 của Ngân hàng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Ng đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 22/10/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, thông báo chấm dứt sử dụng thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ. Bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 20, Điều 21 và Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T về chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm có quy định: *“Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến ngày thứ 10 của kỳ thông báo giao dịch lần thứ 2 thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn...”*. Vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Ng trả số tiền còn nợ gốc 25.174.663 đồng trước khi chuyển sang tính lãi quá hạn là có căn cứ.

Về tiền lãi: Từ ngày 22/10/2019 đến ngày xét xử 14/4/2022 là 29.617.935 đồng. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/5/2018 được các bên tự nguyện ký kết, các thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Như vậy, lãi suất được Ngân hàng sử dụng để tính tiền lãi đối với khoản nợ của bà Ng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T buộc bà Lê Thị Ng thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày xét xử 14/4/2022, bao gồm nợ còn thiếu 25.174.663 đồng khi chuyển sang tính lãi quá hạn và tiền lãi quá hạn là 29.617.935 đồng. Tổng cộng 54.792.598 (Năm mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi tám) đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được chấp nhận nên bị đơn - bà Lê Thị Ng phải chịu tiền án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phân tích là có căn cứ và đề nghị phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật phí và lệ phí năm 2015.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T: Buộc bà Lê Thị Ng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền gồm: Tiền nợ còn thiếu 25.174.663 đồng và tiền lãi 29.617.935 đồng. Tổng cộng 54.792.598 (Năm mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi tám) đồng.

Bà Lê Thị Ng còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/4/2022 cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 21/5/2018 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.739.630 (Hai triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi) đồng bà Lê Thị Ng phải chịu, bà Ng chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 788.911 (Bảy trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm mười một) đồng theo Biên lai thu số 0057112 ngày 28/5/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) lập.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và bà Lê Thị Ng được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quốc Thịnh